

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 58/2019/DSST.
Ngày: 06-11-2019.
V/v: “Kiện tranh chấp HĐ
mua bán tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Vũ.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Mạnh Adrong – Cán bộ hưu trí.
2. Ông Hoàng Tuyển – Hiệu trưởng trường THCS Nguyễn Văn Trỗi.

-Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Văn Hai – Kiểm sát viên.

Ngày 06/11/2019 tại phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 141/2019/TLST-DS, ngày 22/4/2019, về việc “Kiện tranh chấp HĐ mua bán tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2019/QĐST-DS ngày 03/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2019/QĐST-DS ngày 21/10/2019 giữa:

Nguyên đơn: Ông Hồ Ngọc Tr, sinh năm 1977. (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Ngô Văn Th, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Địa chỉ: Thôn 1, xã N, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Tr là nguyên đơn trình bày:

Năm 2016 ông Hồ Ngọc Tr nhận sang nhượng lại của ông Ngô Văn Th, bà Nguyễn Thị H 01 lô đất rẫy diện tích 5.600 m2, trên rẫy có 01 cái hồ tưới nước, trị giá lô đất rẫy 260.000.000 đồng. Sau khi nhận chuyển nhượng thì xảy ra tranh chấp hồ nước với ông V thì ông Tr có gặp ông Th, bà H để giải quyết về việc tranh chấp hồ tưới với ông V thì ông

Th, bà H chấp nhận trả lại cho ông Tr 20.000.000 đồng để mở rộng diện tích hồ, ông Th, bà H viết giấy và hẹn giao 20.000.000 đồng vào ngày 30/8/2018, nhưng cho đến nay ông Th, bà H vẫn chưa trả cho ông Tr. Nay ông Tr yêu cầu Tòa án buộc ông Th, bà H trả cho ông Tr số tiền 20.000.000 đồng. Ngoài ra, ông Tr không có yêu cầu nào khác.

Quá trình điều tra thu thập tài liệu chứng cứ ông Th, bà H là bị đơn: Cố tình lẩn tránh, không hợp tác nên không ghi nhận được ý kiến của ông Th, bà H và ông Th, bà H không cung cấp tài liệu chứng cứ nào có liên quan đến vụ án cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Tr.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa khẳng định:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng trình tự theo quy định của pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của đương sự tại phiên tòa thể hiện việc ông Tr khởi kiện yêu cầu ông Th, bà H trả cho ông Tr 20.000.000 đồng là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 166 Bộ luật dân sự, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Do ông Th, bà H nợ ông Tr số tiền 20.000.000 đồng đến hạn ông Th, bà H không trả, nên ông Tr đã khởi kiện tại Tòa án và Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập các đương sự đến Tòa án để công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông Th, bà H vẫn vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, nên Tòa án không thể tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự được mà tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi ông Th, bà H cư trú. Theo quy định tại khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung: Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Tr cung cấp giấy thỏa thuận trả tiền đề ngày 14/6/2018 (al) có chữ ký xác nhận nợ của ông Ngô Văn Th với số tiền nợ là 20.000.000 đồng và ông Th hẹn trả tiền vào ngày 30/8/2018 (âm lịch) cũng là ngày 30/8/2018 (dương lịch), qua thu thập lời khai của ông Th trong một vụ án trước đó mà ông Tr cũng đã khởi kiện ông Th số tiền này, nhưng sau đó Tòa án đình chỉ vụ án thì

ông Th khai nhận là chấp nhận trả cho ông Tr số tiền này. Mặt khác, Tòa án cũng đã triệu tập ông Th để làm rõ số tiền ông Th nợ Tr, nhưng ông Th cố tình trốn tránh, không hợp tác và ông Th cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh có nợ ông Tr số tiền này hay không.

Đối với bà Nguyễn Thị H vợ ông Th: Tại giấy thỏa thuận trả tiền chỉ có chữ ký của ông Th, bà H không ký. Tuy nhiên, số tiền này phát sinh từ giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Tr và vợ chồng ông Th, bà H, nên cần buộc ông Th và bà H cùng có trách nhiệm trả cho ông Tr số tiền 20.000.000 đồng.

Như vậy, việc ông Th ký vào giấy thỏa thuận trả lại cho ông Tr số tiền 20.000.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Đến hẹn nhưng ông Th, bà H không trả tiền đúng như cam kết là vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Tr, nên ông Tr khởi kiện yêu cầu ông Th, bà H phải trả số tiền 20.000.000 đồng là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

Về lãi suất: Do các bên không thỏa thuận về lãi suất và ông Tr không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Tr được chấp nhận, nên cần buộc ông Th, bà H phải chịu toàn bộ tiền án phí DSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 430; Điều 440 Bộ luật dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Ngọc Tr.

Buộc ông Ngô Văn Th và bà Nguyễn Thị H trả cho ông Hồ Ngọc Tr 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 6 Điều 19; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Th, bà H phải chịu 1.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho lại cho ông Tr 500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, theo biên lai số AA/2017/0010918 ngày 16/4/2019.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân

sự;

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Th, bà H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

Đã ký

Nguyễn Huy Vũ